

UBND THÀNH PHỐ CẦN THƠ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNNMT-CCTT&BVTV
V/v hướng dẫn cấp mã số, giám sát định kỳ
và truy xuất nguồn gốc cho hoạt động quản lý
mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

Cần Thơ, ngày tháng năm 2025

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các phường, xã;
- Đại diện các vùng trồng và cơ sở đóng gói.

Thực hiện nhiệm vụ tại Công văn số 1776/BNB-BVTV ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc cấp và quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu.

Để kịp thời hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói và các hoạt động khác có liên quan, Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng nội dung hướng dẫn công tác quản lý mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói với 04 nội dung sau:

1. Cấp mới mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

(Phụ lục 1 đính kèm)

2. Giám sát duy trì mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói.

(Phụ lục 2 đính kèm)

3. Truy xuất nguồn gốc khi mã số vi phạm quy định của nước nhập khẩu.

(Phụ lục 3 đính kèm)

4. Quản lý sử dụng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói sau khi được cấp mã số.

(Phụ lục 4 đính kèm)

Để đảm bảo việc quản lý sản xuất, xuất khẩu của các vùng trồng, cơ sở đóng gói thực hiện theo đúng quy định và hiệu quả cao, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các phường, xã chỉ đạo bộ phận chuyên môn hướng dẫn các vùng trồng, cơ sở đóng gói tại địa phương thực hiện đúng quy định và phối hợp hỗ trợ, quản lý tốt các vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số.

Trong quá trình thực hiện, có những vấn đề phát sinh, liên hệ đồng chí Huỳnh Thanh Vui – Phó Chi cục trưởng Chi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, ĐT: 0918.731.449 để được hướng dẫn thêm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Chi cục;
- UBND các phường, xã;
- Trạm TT&BVT (triển khai đến VT, CSĐG);
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Giang

PHỤ LỤC 1

Hướng dẫn nội dung Cấp mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

* **Cơ quan tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

* **Cơ quan thẩm định:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

* **Cơ quan có thẩm quyền cấp mã số:** Sở Nông nghiệp và Môi trường.

* **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ tại bộ phận văn thư của Chi cục.

- Bước 2: Thẩm định thực tế. Sau khi thẩm định hồ sơ đạt yêu cầu, Chi cục xây dựng kế hoạch thẩm định thực tế tại vùng trồng, cơ sở đóng gói và thông báo thời gian, nội dung thẩm định cho tổ chức, cá nhân đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói và UBND phường, xã nơi có vùng trồng, cơ sở đóng gói tham gia thẩm định.

- Bước 3:

+ Trường hợp thẩm định hồ sơ và thực tế **đạt**: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp báo cáo kết quả trình Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp mã số nội bộ (nội địa).

+ Trường hợp thẩm định hồ sơ và thực tế **không đạt**: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ trả lời bằng văn bản yêu cầu bổ sung các nội dung cần khắc phục và sẽ thẩm định lại khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân đăng ký mã số.

- Bước 4: Sau khi vùng trồng, cơ sở đóng gói đã được cấp mã số nội bộ, căn cứ vào đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân về thị trường xuất khẩu, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ tổng hợp danh sách các vùng trồng, cơ sở đóng gói đáp ứng yêu cầu gửi Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật theo quy định.

- Bước 5: Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật gửi hồ sơ hoặc danh sách cho các nước nhập khẩu để được phê duyệt và cấp mã số. Trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu kiểm tra hoặc làm rõ hồ sơ thì Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ gửi thông báo và hướng dẫn để các địa phương cùng phối hợp thực hiện theo yêu cầu.

- Bước 6: Sau khi nhận được thông tin phê duyệt hoặc mã số được cấp của nước nhập khẩu, Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thông báo bằng văn bản cho Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. Trên cơ sở đó Chi cục sẽ thông báo mã số được cấp bằng văn bản đến các vùng trồng, cơ sở đóng gói.

* **Thành phần hồ sơ:**

- Đối với vùng trồng:

+ Tờ khai kỹ thuật (Theo Mẫu 1 đính kèm).

+ Bảng mô tả chi tiết vùng trồng (Theo Mẫu 3 đính kèm).

+ Cam kết cử tổ chức, cá nhân đại diện cho vùng trồng (Theo Mẫu 8 đính kèm).

+ Cam kết thu mua sản phẩm của vùng trồng nếu là doanh nghiệp làm đại diện. (Theo Mẫu 9 đính kèm).

- + Quy trình sản xuất.
- + Sổ nhật ký sản xuất và các loại sổ ghi chép tùy theo yêu cầu của nước nhập khẩu. *(Mỗi nông hộ trong vùng trồng) (Theo mẫu 4,5,6,7 đính kèm).*
- Đối với cơ sở đóng gói:
 - + Tờ khai kỹ thuật *(Theo Mẫu 2 đính kèm).*
 - + Giấy đăng ký kinh doanh;
 - + Sơ đồ nhà xưởng;
 - + Bản thuyết minh cơ sở đóng gói;
 - + Quy trình vận hành nhà đóng gói;
 - + Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại;
 - + Hồ sơ vệ sinh nhà xưởng;
 - + Hồ sơ về nhân sự;
 - + Các hồ sơ khác: môi trường, phòng cháy chữa cháy....

PHỤ LỤC 2

Hướng dẫn nội dung Giám sát duy trì mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói

*** Cơ quan tiếp nhận hồ sơ, kiểm tra và thực hiện duy trì mã số:** Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu duy trì mã số nộp hồ sơ tại bộ phận văn thư của Chi cục.

- Bước 2: Kiểm tra thực tế. Sau khi kiểm tra hồ sơ đạt yêu cầu, Chi cục xây dựng kế hoạch giám sát thực tế tại vùng trồng, cơ sở đóng gói và thông báo thời gian, nội dung thẩm định cho tổ chức, cá nhân đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói và UBND phường, xã nơi có vùng trồng, cơ sở đóng gói tham gia giám sát.

- Bước 3:

+ Trường hợp kiểm tra hồ sơ và thực tế **đạt**: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thực hiện duy trì mã số và báo cáo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

+ Trường hợp kiểm tra hồ sơ và thực tế **không đạt**: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sẽ trả lời bằng văn bản yêu cầu bổ sung các nội dung cần khắc phục và sẽ kiểm tra lại khi có yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị duy trì mã số.

- Bước 4: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tổng hợp kết quả giám sát báo cáo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đề xuất tiếp tục duy trì mã số đạt yêu cầu theo quy định và thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói đối với các mã số được duy trì.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Đối với vùng trồng:

+ Đơn đề nghị giám sát vùng trồng.

+ Tờ khai kỹ thuật (*Theo Mẫu 1 đính kèm*).

+ Bảng mô tả chi tiết vùng trồng (*Theo Mẫu 3 đính kèm*).

+ Cam kết cử tổ chức, cá nhân đại diện cho vùng trồng (*Theo Mẫu 8 đính kèm*).

+ Cam kết thu mua sản phẩm của vùng trồng nếu là doanh nghiệp làm đại diện. (*Theo Mẫu 9 đính kèm*).

+ Quy trình sản xuất.

+ Sổ nhật ký sản xuất và các loại sổ ghi chép tùy theo yêu cầu của nước nhập khẩu. (*Mỗi nông hộ trong vùng trồng*) (*Theo mẫu 4,5,6,7 đính kèm*).

+ Báo cáo kết quả giám sát nội bộ của vùng trồng (*Theo mẫu Hướng dẫn báo cáo kết quả giám sát vùng trồng*).

- Đối với cơ sở đóng gói:

+ Đơn đề nghị giám sát cơ sở đóng gói.

- + Tờ khai kỹ thuật (*Theo Mẫu 2 đính kèm*).
- + Giấy đăng ký kinh doanh;
- + Sơ đồ nhà xưởng;
- + Bản thuyết minh cơ sở đóng gói;
- + Quy trình vận hành nhà đóng gói;
- + Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại;
- + Hồ sơ vệ sinh nhà xưởng;
- + Hồ sơ về nhân sự;
- + Các hồ sơ khác: môi trường, phòng cháy chữa cháy....
- + Báo cáo kết quả giám sát nội bộ của cơ sở đóng gói. (*Theo mẫu Hướng dẫn báo cáo kết quả giám sát cơ sở đóng gói*).

Lưu ý:

- *Tất cả thông tin trong hồ sơ phải là thông tin được cập nhật mới nhất.*
- *Đối với các vùng trồng, cơ sở đóng gói nếu cung cấp đầy đủ thông tin trên hệ thống Farm Diary (vùng trồng) và Packing House (cơ sở đóng gói) thì không cần gửi tất cả hồ sơ, chỉ cần gửi đơn đề nghị và báo cáo kết quả giám sát nội bộ.*

PHỤ LỤC 3

Truy xuất nguồn gốc khi mã số vi phạm quy định của nước nhập khẩu

Khi Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật nhận được thông báo vi phạm của vùng trồng hoặc cơ sở đóng gói từ văn bản của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, các bước để thực hiện quá trình truy xuất nguồn gốc như sau:

- Bước 1: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ban hành văn bản gửi cho tổ chức, cá nhân sở hữu mã số vi phạm thực hiện một số nội dung:

- + Báo cáo nguyên nhân và hành động khắc phục.
- + Cung cấp giấy xác nhận hoặc hợp đồng mua bán sản phẩm.
- + Sổ nhật ký sản xuất của các nông hộ có liên quan đến sản phẩm mua bán.

- Bước 2: Tổ chức, cá nhân có mã số bị vi phạm tiến hành thực hiện báo cáo theo văn bản của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

- Bước 3: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật nhận được báo cáo của tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của văn bản, tiến hành xem xét, thẩm định thực tế (nếu cần thiết).

- Bước 4: Báo cáo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chi cục Kiểm dịch thực vật vùng II hoặc Sở Nông nghiệp và Môi trường theo đúng thời gian quy định.

Các vùng trồng, cơ sở đóng gói không thực hiện việc truy xuất nguồn gốc được xem như không có nhu cầu tiếp tục duy trì hoạt động của mã số, Chi cục sẽ thực hiện báo cáo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thu hồi mã số theo quy định.

(Đính kèm Hướng dẫn truy xuất nguồn gốc khi có thông báo của nước nhập khẩu đối với vùng trồng).

PHỤ LỤC 4

Quản lý sử dụng mã số vùng trồng, mã số đóng gói sau khi được cấp mã số

Thực hiện theo công văn số 343/SNNMT-CCTT&BVTV ngày 24 tháng 7 năm 2025 về việc theo dõi thông tin sử dụng mã số xuất khẩu. Theo đó các tổ chức, cá nhân sở hữu mã số nếu không trực tiếp xuất khẩu mà ủy quyền cho đơn vị khác sử dụng mã số để xuất khẩu sản phẩm của vùng trồng, cơ sở đóng gói của mình thì thực hiện các bước sau:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân đại diện vùng trồng, cơ sở đóng gói có nhu cầu ủy quyền việc sử dụng mã số cho một đơn vị khác thì làm văn bản thông báo cho UBND phường, xã nơi có vùng trồng, cơ sở đóng gói để địa phương kiểm tra thông tin và hiện trạng đúng theo thực tế. *(Kèm theo hợp đồng liên kết hoặc giấy xác nhận ủy quyền sử dụng mã số).*

- Bước 2:

+ UBND phường, xã tiến hành kiểm tra thông tin và hiện trạng theo thực tế, gửi văn bản đến Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật. *(Kèm theo hợp đồng liên kết hoặc giấy xác nhận ủy quyền sử dụng mã số).*

+ UBND phường, xã tiến hành giám sát việc thực hiện liên kết của tổ chức, cá nhân sở hữu mã số với doanh nghiệp được ủy quyền sử dụng mã số để xuất khẩu. Tổng hợp báo cáo thông tin về tình hình liên kết gửi về Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật ngay sau khi kết thúc mùa vụ để phối hợp quản lý.

- Bước 3: Tổ chức, cá nhân sở hữu mã số sử dụng tài khoản Farm Diary (vùng trồng), Packing House cơ sở đóng gói) để thực hiện nhập thông tin sử dụng mã số xuất khẩu trên hệ thống cơ sở dữ liệu.

- Bước 4: Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật sau khi nhận được văn bản của UBND phường, xã tiến hành đối chiếu thông tin của tổ chức, cá nhân khai báo trên hệ thống cơ sở dữ liệu, đồng thời báo cáo Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chấp nhận việc ủy quyền sử dụng mã số theo quy định.

(Đính kèm mẫu thông tin sử dụng mã số xuất khẩu)

HƯỚNG DẪN BÁO CÁO

KẾT QUẢ GIÁM SÁT VÙNG TRỒNG (CƠ SỞ ĐÓNG GÓI)

I. Đối với vùng trồng

1. Thông tin vùng trồng

- Diện tích, số hộ, tuổi cây, giai đoạn sinh trưởng, thời gian dự kiến thu hoạch, sản lượng dự kiến,...).

2. Sử dụng thuốc BVTV và phân bón tại vùng trồng

- Sử dụng thuốc trong danh mục thuốc BVTV cho phép sử dụng của Việt Nam và sử dụng phân bón được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Không sử dụng các hoạt chất cấm theo quy định của nước nhập khẩu.

- Có biện pháp thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đã qua sử dụng theo quy định.

- Sử dụng thuốc BVTV theo nguyên tắc 4 đúng, đảm bảo thời gian cách ly.

3. An toàn thực phẩm

- Có các biện pháp quản lý dư lượng thuốc BVTV trên sản phẩm.

- Có biện pháp giám sát các chỉ tiêu về an toàn thực phẩm trên nông sản.

- Có Chương trình giám sát về dư lượng thuốc BVTV theo Hướng dẫn của cơ quan quản lý tại địa phương.

4. Ghi chép sổ nhật ký sản xuất

5. Quản lý sinh vật gây hại

- Thành phần và mức độ nhiễm sinh vật gây hại tại vùng trồng.

- Áp dụng thống nhất quy trình quản lý sinh vật gây hại.

- Áp dụng IPM, IPHM, và các tiến bộ kỹ thuật khác.

- Thực hiện chương trình giám sát sinh vật gây hại theo tiêu chuẩn quốc tế số 06 về “hướng dẫn giám sát dịch hại” (ISPM 06)

- Biện pháp quản lý áp dụng

6. Yêu cầu về nhân sự

- Nhân sự được tập huấn về quy định của nước nhập khẩu, điều tra, nhận diện, phòng chống sinh vật gây hại và ghi chép hồ sơ.

7. Yêu cầu khác

- Sản xuất cùng một quy trình chung và có áp dụng thực hành theo GAP.

- Vệ sinh đồng ruộng, thu dọn tàn dư thực vật.

- Hồ sơ đầy đủ, cập nhật thường xuyên và lưu giữ theo quy định.

8. Xác định vị trí vùng trồng

9. Kết luận - Đề xuất

II. Đối với cơ sở đóng gói

1. Thông tin yêu cầu chung

- Cơ sở vật chất (có các phân khu riêng biệt có nền cứng, không đọng nước, các cửa phải bảo đảm ngăn sự ngăn cách lây nhiễm sinh vật gây hại giữa các phân khu và từ bên ngoài.

- Trang thiết bị: có đủ trang thiết bị, dụng cụ phục vụ cho việc tiếp nhận, phân loại, sơ chế, loại bỏ sinh vật gây hại, đóng gói, bảo quản theo yêu cầu của nước nhập khẩu

- Quy trình đóng gói: đóng gói theo nguyên tắc một chiều. Ghi chép và giám sát thực hiện theo mỗi công đoạn của quy trình đóng gói. Có xây dựng thành tài liệu về quy trình đóng gói và phổ biến cho nhân công, người lao động trong nhà đóng gói.

2. Yêu cầu về hồ sơ

Lưu trữ và cập nhật các loại hồ sơ:

- Giấy phép kinh doanh; giấy chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, ISO, HACCP, ..

- Quy trình đóng gói mô tả chi tiết tất cả các hoạt động liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, đóng gói và vận chuyển nông sản.

- Thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ và quy trình đóng gói đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm soát sinh vật gây hại.

- Hồ sơ nguồn gốc nông sản: khối lượng của lô hàng, mã số vùng trồng, thông tin khách hàng và đơn vị xuất khẩu.

- Hồ sơ kiểm soát sinh vật gây hại: có quy trình kiểm soát sinh vật gây hại; có biện pháp xử lý, tần suất đặt bẫy và sử dụng hóa chất tại cơ sở đóng gói.

- Hồ sơ vệ sinh, bảo vệ môi trường: thời gian, khu vực, người thực hiện, hóa chất sử dụng tại CSDG; biện pháp quản lý chất thải và hợp đồng xử lý chất thải.

- Hồ sơ tập huấn: quy trình đóng gói, kiểm soát sinh vật gây hại, an toàn thực phẩm, hình ảnh tập huấn, chứng nhận (nếu có)...

- Các hồ sơ liên quan khác: hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định, hồ sơ phòng chống dịch bệnh theo yêu cầu cụ thể của nước nhập khẩu.

3. Yêu cầu về nhân sự

- Được tập huấn và trang bị đầy đủ kiến thức về quy định của nước nhập khẩu, các bước trong quy trình đóng và nhận diện sinh vật gây hại, biện pháp giám sát và phòng chống sinh vật gây hại trong nhà đóng gói, biện pháp xử lý hàng hóa không đạt yêu cầu xuất khẩu.

- Được trang bị đầy đủ trang phục bảo hộ lao động (ủng, nón găng tay, khẩu trang, quần áo bảo hộ lao động,...

4. Yêu cầu về quản lý và kiểm soát sinh vật gây hại

- Có biện pháp kiểm soát sinh vật gây hại có khả năng đi theo và tái nhiễm vào nông sản xuất khẩu theo quy định.

- Không thực hiện đóng gói cùng một lúc sản phẩm xuất khẩu đi nhiều thị trường hoặc nhiều sản phẩm hoặc sản phẩm xuất khẩu và sản phẩm tiêu thụ nội địa để tránh lây nhiễm chéo.

- Bẫy (đèn, dính) côn trùng và bẫy chuột (sơ đồ bố trí bẫy).

5. Yêu cầu về nguồn gốc nông sản

- Nông sản cần được thu mua từ vùng trồng đã được phê duyệt mã số, đủ điều kiện xuất khẩu để bảo đảm truy xuất nguồn gốc.

- Các biện pháp để truy xuất nguồn gốc nguyên liệu sử dụng trong nhà đóng gói.

6. Yêu cầu về vệ sinh và xử lý chất thải

- Thiết bị, dụng cụ đóng gói được vệ sinh thường xuyên đảm bảo sạch sẽ đáp ứng quy định.

- Phun khử trùng định khu vực nhà đóng gói (tháng/quý/năm) hoặc theo yêu cầu của nước nhập khẩu.

- Địa điểm tập kết thu gom và xử lý rác thải, phế phẩm đảm bảo; Vận chuyển rác thải và phế phẩm sau khi đóng gói theo đường riêng không đi chung với đường vận chuyển lô hàng.

7. Yêu cầu khác

- Kiểm tra sản phẩm trước khi xuất khẩu; thường xuyên lấy mẫu kiểm tra các chỉ tiêu về dư lượng thuốc bảo vệ thực vật.

8. Kết luận - Đề xuất

HƯỚNG DẪN TRUY XUẤT NGUỒN GỐC KHI CÓ THÔNG BÁO CỦA NƯỚC NHẬP KHẨU ĐỐI VỚI VÙNG TRỒNG

I. Truy xuất nguồn gốc

- Khi nhận được yêu cầu truy xuất nguồn gốc, xác định nguyên nhân vi phạm và hướng khắc phục, địa phương cần thực hiện:

+ Kiểm tra lại nguồn gốc lô hàng, số lượng thông qua thông tin ủy quyền từ Farm Diary, văn bản ủy quyền xuất khẩu lưu tại địa phương, sổ bán hàng, hợp đồng thương mại.

+ Trường hợp lô hàng không có thông tin truy xuất từ vùng trồng: báo cáo về Chi cục kèm bản sao các sổ bán hàng, biên bản phối hợp với xã, phường xác nhận về việc lô hàng không có nguồn gốc từ vùng trồng.

+ Trường hợp xác định lô hàng có nguồn gốc từ vùng trồng và đúng số lượng thì thực hiện: điều tra, xác định nguyên nhân vi phạm và hướng khắc phục.

II. Xác định nguyên nhân, hướng khắc phục

1. Nhiệm đối tượng kiểm dịch

- Xác định đối tượng kiểm dịch và cây trồng.

+ Đối tượng tấn công bên ngoài quả: nguyên nhân có thể do mật số cao, quản lý chưa tốt, vệ sinh vườn chưa đạt.

+ Đối tượng tấn công bên trong quả, đối với quả có yêu cầu bắt buộc phải bao trái: lỗi do chưa tuân thủ trong quá trình canh tác, không bao trái hoặc mở bao trái không đúng nơi gây tái nhiễm.

+ Đối với quả không yêu cầu phải bao trái: lưu ý thời điểm thu hoạch, cách ly thuốc.

- Cần thực hiện:

+ Kiểm tra vùng trồng, thu sổ ghi chép nhật ký sản xuất và phỏng vấn để thu thập thông tin về biện pháp canh tác, xác định hiệu quả quản lý các đối tượng kiểm dịch.

+ Quyết định hướng khắc phục dựa trên kết quả kiểm tra thực tế.

+ Phối hợp với vùng trồng tổng hợp báo cáo.

2. Nhiệm thuốc BVTV

- Xác định hoạt chất thuốc BVTV và cây trồng.

+ Trường hợp thuốc trong danh mục được phép sử dụng: kiểm tra lại nồng độ và thời gian cách ly thuốc tại vùng trồng.

+ Trường hợp thuốc ngoài danh mục: kiểm tra lại sổ nhật ký canh tác, toàn bộ quá trình sử dụng thuốc, hoạt chất, kho chứa thuốc và bao bì rác thải thuốc BVTV.

- Cần thực hiện:

+ Thu sổ ghi chép nhật ký sản xuất, thu thập thông tin về hoạt chất, chụp hình bao bì nhãn thuốc có tại vùng trồng.

+ Quyết định hướng khắc phục dựa trên kết quả kiểm tra thực tế.

+ Phối hợp với vùng trồng tổng hợp báo cáo gửi về Chi cục.

3. Nhiệm kim loại nặng

- Xác định các loại phân bón đã sử dụng, lượng sử dụng trong 3 năm.

+ Lưu ý các loại phân như: DAP, phân hữu cơ.

- Kiểm tra nguồn nước tưới.

- Cần thực hiện:

+ Đề nghị và phối hợp vùng trồng thuê đơn vị lấy mẫu kiểm tra tồn dư kim loại nặng trong đất, nước tưới đặc biệt là cadimi.

+ Quyết định hướng khắc phục dựa trên kết quả kiểm tra thực tế, nếu tồn dư Cadimi vượt mức quy định thì cần phải chờ phân giải, hạn chế sử dụng phân DAP và lấy mẫu kiểm tra lại sau.

+ Phối hợp với vùng trồng tổng hợp báo cáo gửi về Chi cục.

THÔNG TIN SỬ DỤNG MÃ SỐ XUẤT KHẨU

* Mẫu thông tin đối với vùng trồng

Stt	Mã số vùng trồng nước nhập khẩu cấp	Tổ chức, cá nhân sở hữu mã số (ghi rõ thông tin tổ chức cá nhân, người đại diện, số điện thoại)	Sản phẩm	Thời gian thu hoạch (dự kiến)	Sản lượng ký kết (dự kiến)	Thông tin đại diện sử dụng mã số và sản phẩm của vùng trồng (ghi rõ thông tin tổ chức cá nhân, người đại diện, số điện thoại)	Thời gian bắt đầu liên kết xuất khẩu	Thời gian kết thúc liên kết xuất khẩu	Cơ sở đóng gói liên kết xuất khẩu (ghi rõ thông tin cơ sở, người đại diện, số điện thoại, mã số nước nhập khẩu cấp)	Thời gian thực hiện xuất khẩu (dự kiến)
1	VN_CTOR-00xx	HTX A (Đại diện: Nguyễn Văn A, số điện thoại: 09xx xxxxxx)	Sầu riêng	01/12/2025 - 30/6/2026	200	Công ty B (Đại diện: Nguyễn Văn B, số điện thoại: 09xx xxxxxx)	01/11/2025	15/07/2026	Công ty C (Đại diện: Nguyễn Văn C, số điện thoại: 09xx xxxxxx). Mã số: VN-TGPH-00xx	01/12/2025 - 30/6/2026

* Mẫu thông tin đối với cơ sở đóng gói

Stt	Mã số cơ sở đóng gói nước nhập khẩu cấp	Tổ chức, cá nhân sở hữu mã số (ghi rõ thông tin tổ chức cá nhân, người đại diện, số điện thoại)	Sản phẩm	Sản lượng ký kết (dự kiến)	Thông tin đại diện sử dụng mã số và sản phẩm đóng gói tại CSDG (ghi rõ thông tin tổ chức cá nhân, người đại diện, số điện thoại)	Thời gian thực hiện xuất khẩu (dự kiến)
1	VN_CTPH-00xx	HTX A (Đại diện: Nguyễn Văn A, số điện thoại: 09xx xxxxxx)	Sầu riêng	200	Công ty B (Đại diện: Nguyễn Văn B, số điện thoại: 09xx xxxxxx)	01/11/2025 - 15/07/2026

CÁC BIỂU MẪU ĐÍNH KÈM

Mẫu 1: Tờ khai kỹ thuật vùng trồng

TỜ KHAI KỸ THUẬT

- Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:

Tên tiếng Anh:

Người đại diện:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Điện thoại:Fax:Email:

- Tên vùng trồng:

Tên tiếng Anh:

Mã số vùng trồng (nếu có):

Địa chỉ vùng trồng:

Địa chỉ vùng trồng (Tiếng Anh)

Sản phẩm:

Diện tích:..... ha Số hộ tham gia: (hộ sản xuất)

Thông tin về sản lượng trung bình của 3 năm gần nhất : (tấn/ha/năm)

(trường hợp cho trái năm đầu thì ghi sản lượng dự kiến)

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số bổ sung:.....

Mã số vùng trồng xuất khẩu (nếu có):

Giấy chứng nhận (VietGap, GlobalGAP, hoặc tương đương):

Tên chứng nhận..... Có ☐ Không ☐

Tên sinh vật gây hại đã phát hiện:

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp/duy trì mã số vùng trồng./.

Tổ chức cá nhân
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu 2: Tờ khai kỹ thuật cơ sở đóng gói

TỜ KHAI KỸ THUẬT ĐỐI VỚI CƠ SỞ ĐÓNG GÓI

- **Tên tổ chức/cá nhân đề nghị cấp mã số:**.....

Tên tiếng Anh:

Người đại diện:

Địa chỉ:

Mã số doanh nghiệp/Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:

Điện thoại:Fax:Email:

- **Tên cơ sở đóng gói:**.....

Tên tiếng Anh:

Mã số cơ sở đóng gói (nếu có):

Địa chỉ cơ sở đóng gói:.....

Địa chỉ cơ sở đóng gói (tiếng Anh):.....

Diện tích:..... m² Công suất đóng gói tối đa/ngày:..... (tấn/ngày)

Sản phẩm đăng ký đóng gói:

Sản phẩm đăng ký đóng gói (bổ sung):.....

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp hoặc duy trì mã số:

Thị trường xuất khẩu đề nghị cấp mã số bổ sung:.....

Mã số cơ sở đóng gói xuất khẩu (nếu có):

Giấy chứng nhận (HACCP/GMP/ISO 9001/ISO 22000 hoặc tương đương):

Tên chứng nhận..... Có ☐ không ☐

Chúng tôi cam đoan thông tin trong tờ khai, tài liệu kèm theo là đúng sự thật và tuân thủ các quy định của pháp luật.

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp/ duy trì mã số cơ sở đóng gói./.

Tổ chức, cá nhân

(Ký, đóng dấu)

Mẫu 3: Bảng mô tả chi tiết vùng trồng

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp mã số:.....

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích (ha)	Vị trí tọa độ	Loại cây trồng	Giống	Tuổi cây	Ký tên
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
...								
	TỔNG CỘNG							

Xác nhận của UBND phường/xã

Tổ chức, cá nhân

Mẫu 4: Sổ ghi chép nhật ký canh tác

HƯỚNG DẪN GHI CHÉP SỔ NHẬT KÝ CANH TÁC

Tên nông hộ:

Tên vùng trồng:

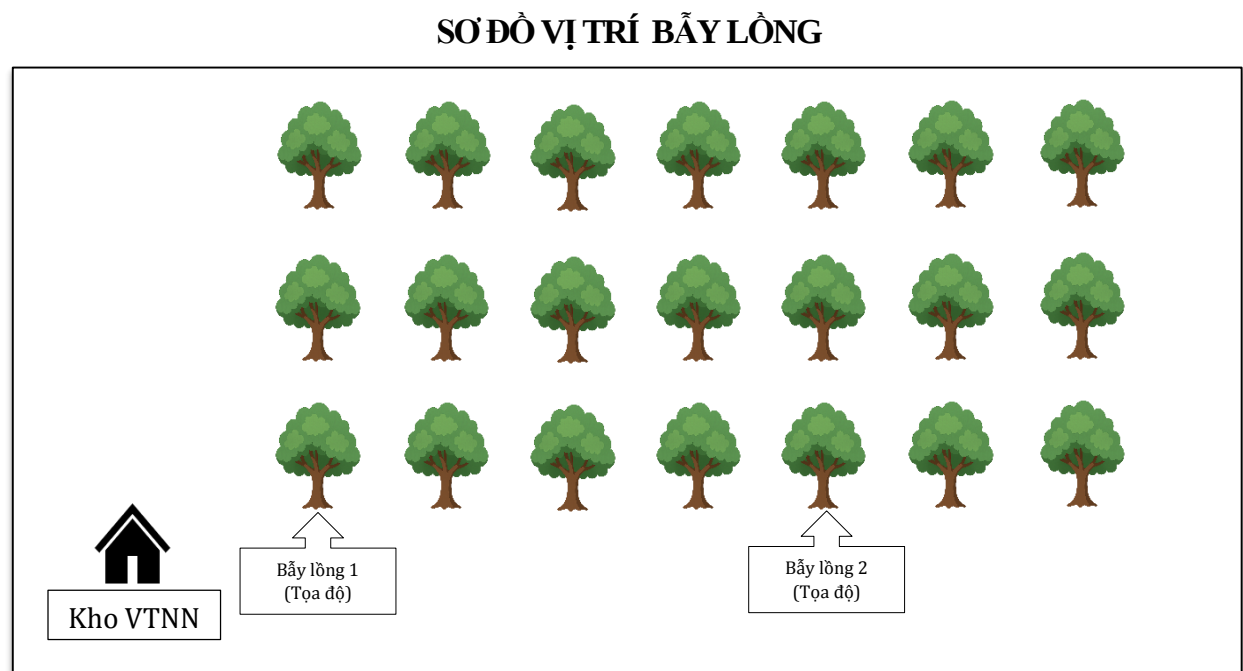
Địa chỉ:.....

Diện tích:

Năm trồng:

Ngày/ tháng/ năm	Giai đoạn sinh trưởng	Nội dung thực hiện	Tên SVGH phát hiện/ xử lý	Biện pháp xử lý (Tên thuốc BVTV/ Phân bón/Hóa chất)	Tên hoạt chất	Khối lượng sử dụng	Thời gian cách ly

Mẫu 5: Sổ theo dõi ruồi đục quả và sơ đồ bố trí



**SỔ THEO DÕI RUỒI ĐỤC QUẢ
BẦY LÒNG (Pheromone)**

Tên nông hộ:

Tên vùng trồng:

Địa chỉ:

Diện tích:

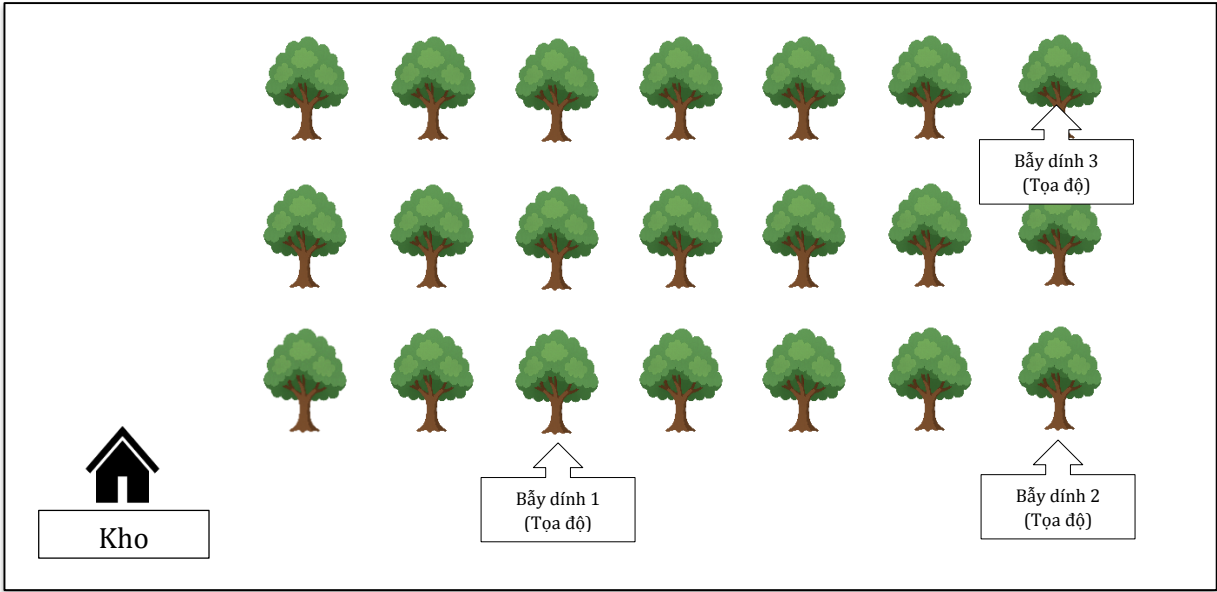
Năm trồng:

Loại bẫy: bẫy dẫn dụ

Ngày	Công việc	Loại bẫy	Chất dẫn dụ công trùng	Số lượng	Đối tượng	Người thực hiện
01/10/25	Đặt bẫy	Bầy lòng 1	Metyl eugenol		Ruồi vàng	Nam
	Đặt bẫy	Bầy lòng 2	Metyl eugenol		Ruồi vàng	Nam
08/10/25	Kiểm tra	Bầy lòng 1		0	Ruồi vàng	Nam
	Kiểm tra	Bầy lòng 2		0	Ruồi vàng	Nam
15/10/25	Kiểm tra	Bầy lòng 1		0	Ruồi vàng	Nam
	Kiểm tra	Bầy lòng 2		0	Ruồi vàng	Nam
	Thay chất dẫn dụ	Bầy lòng 1	Metyl eugenol		Ruồi vàng	Nam
	Thay chất dẫn dụ	Bầy lòng 2	Metyl eugenol		Ruồi vàng	Nam
22/10/25	Kiểm tra					
...	...					

Ghi chú: tần suất theo dõi: 07 ngày/lần.

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ BẦY DÍNH



SỔ THEO DÕI RUỒI ĐỤC QUẢ
BẦY DÍNH

Tên nông hộ:

Tên vùng trồng:

Địa chỉ:

Diện tích:

Năm trồng:

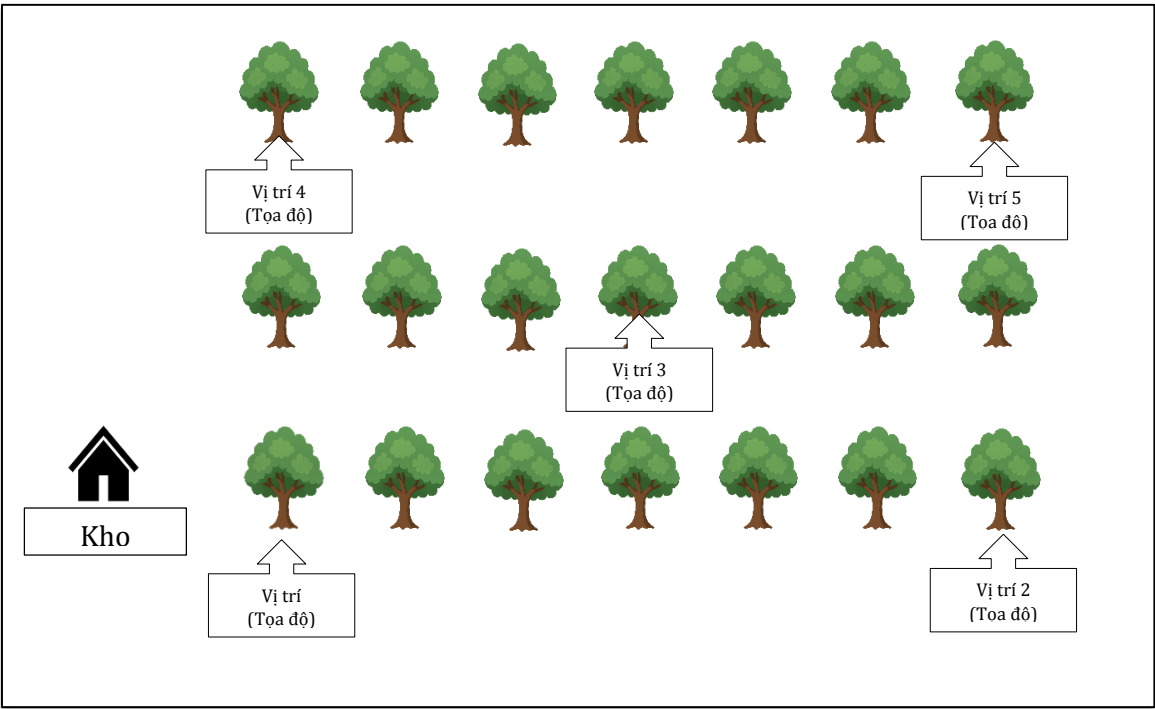
Loại bẫy: bẫy dính màu vàng

Ngày	Công việc	Loại bẫy	Chất dẫn dụ công trùng	Số lượng	Đối tượng	Người thực hiện
01/10/25	Đặt bẫy	Bẫy dính 1			Ruồi vàng	Nam
	Đặt bẫy	Bẫy dính 2			Ruồi vàng	Nam
	Đặt bẫy	Bẫy dính 3			Ruồi vàng	Nam
08/10/25	Kiểm tra	Bẫy dính 1		0	Ruồi vàng	Nam
	Kiểm tra	Bẫy dính 2		0	Ruồi vàng	Nam
	Kiểm tra	Bẫy dính 3		0	Ruồi vàng	Nam
15/10/25	Kiểm tra	Bẫy dính 1		0	Ruồi vàng	Nam

Ngày	Công việc	Loại bẫy	Chất dẫn dụ công trùng	Số lượng	Đối tượng	Người thực hiện
	Kiểm tra	Bẫy dính 2		0	Ruồi vàng	Nam
	Kiểm tra	Bẫy dính 3		0	Ruồi vàng	Nam
	Thay bẫy	Bẫy dính 1			Ruồi vàng	Nam
	Thay bẫy	Bẫy dính 2			Ruồi vàng	Nam
	Thay bẫy	Bẫy dính 3			Ruồi vàng	Nam
22/10/25	Kiểm tra					
...	...					

Mẫu 6: Sổ theo dõi sếp sếp và sơ đồ vị trí

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐIỀU TRA RỆP SÁP



SỔ THEO DÕI RỆP SÁP
QUẢ.....

Tên nông hộ:
Tên vùng trồng:
Địa chỉ:
Diện tích:
Năm trồng:

Ngày	Vị trí điều tra	Mẫu điều tra	Mật độ (con/cành)	Người thực hiện
	01	Trên cành		
	02			
	03			
	04			
	05			

Ghi chú:
- Điều tra 05 điểm ngẫu nhiên. Mẫu điều tra: trên cành/trái.
- Tần suất theo dõi: 14 ngày/lần

Mẫu 7: Sổ theo dõi mua bán sản phẩm

SỔ THEO DÕI MUA BÁN SẢN PHẨM

Tên nông hộ:

Tên vùng trồng:

Địa chỉ:

Diện tích:

Năm trồng:

Ngày tháng năm	Họ và tên người mua	Địa chỉ/Số điện thoại	Số lượng (kg)	Mã số cơ sở đóng gói

Mẫu 8: Cam kết cử tổ chức, cá nhân đại diện vùng trồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT CỬ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐẠI DIỆN VÙNG TRỒNG

V/v Đăng ký tham gia xây dựng mã số vùng trồng cho cây

Hôm nay, vào lúc giờ ngày tháng năm

Địa điểm:

Diễn ra cuộc họp với nội dung

I. Thành phần tham dự:

1.
2.
3.
-

Nội dung

Thông qua nội dung cấp mã số vùng trồng cho cây của

Vùng trồng hiện tại có **ha**, **thành viên**.

Sau khi nghe ý kiến phổ biến về việc tham gia vùng trồng, các thành viên nông hộ trong vùng có ý kiến sau:

- Thống nhất về việc đăng ký cấp mã số vùng trồng cho cây của các thành viên trong vùng.
- Các thành viên cam kết sản xuất theo quy trình nông nghiệp tốt (GAP) và tuân thủ theo quy định của nước nhập khẩu.
- Các thành viên tham gia vùng trồng (*có danh sách kèm theo*) đồng ý cho đại diện làm thủ tục xin cấp mã số vùng trồng, đứng tên và sử dụng mã số vùng trồng được cấp trên diện tích sản xuất của các hộ dân tham gia vào mã số vùng trồng.
- Các thành viên cam kết kê khai những thông tin theo đúng sự thật.

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Đại diện nông dân

Đại diện vùng trồng

Xác nhận của UBND phường/xã

Mẫu 9: Cam kết thu mua sản phẩm của vùng trồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CAM KẾT

V/v Thu mua sản phẩm của vùng trồng

Tổ chức, cá nhân sở hữu mã số:

Đại diện:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Công ty chúng tôi có chức năng thu mua sản phẩm nông sản để xuất khẩu. Chúng tôi cam kết một số nội dung sau:

- Công ty cam kết thu mua sản phẩm của vùng trồng sau khi được cấp mã số.

- Công ty sẽ hỗ trợ nông dân trong vùng thực hiện sản xuất theo GAP, kiểm soát chất lượng sản phẩm phù hợp, theo dõi các đối tượng kiểm dịch thực vật phù hợp với yêu cầu của thị trường nhập khẩu.

- Công ty tham gia với ý thức tự nguyện hỗ trợ cho nông dân. Nếu trong quá trình tham gia vùng trồng, công ty không thực hiện đúng như cam kết thì các nông hộ trong vùng trồng được quyền đề xuất với cơ quan chức năng thay đổi chủ sở hữu mã số.

Công ty cam kết thực hiện đúng quy định và chịu sự giám sát của các cơ quan quản lý và cơ quan chuyên môn.

Xác nhận của UBND
phường/xã

Đại diện vùng trồng